

Số: /BC-UBND

Thành Công, ngày tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn từ năm 2021 đến tháng 2 năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 45/KH-HĐND ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân huyện Nguyên Bình về việc giám sát kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn từ năm 2021, đến thời điểm giám sát.

Ủy ban nhân dân xã Thành Công báo cáo kết quả thực hiện Chương trình Xây dựng Nông thôn mới từ năm 2021 đến tháng 02 năm 2025 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA ĐƠN VỊ

Xã Thành Công nằm ở phía Nam của huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, cách trung tâm huyện 33 km cách trung tâm thành phố Cao Bằng 78 km. Xã có vị trí địa lý: Phía Tây giáp xã Phan Thanh, phía Nam giáp xã Phúc Lộc tỉnh Bắc Kạn, phía Bắc giáp xã Quang Thành, phía Đông giáp xã Hưng Đạo. Xã có tổng diện tích tự nhiên 8157,34 ha. Trong đó đất sản xuất nông nghiệp 756,00 ha chiếm 9,3%, đất lâm nghiệp 6.775,85 ha chiếm 83,06% trong đó: đất chưa sử dụng 532,10 ha chiếm 6,5%. Xã có địa hình đồi núi phức tạp, độ dốc cao, đường đi lại khó khăn đối với địa bàn xóm; gây khó khăn cho phát triển kinh tế ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt hàng ngày cũng như trao đổi hàng hóa của bà con nhân dân. Thành Công có nền kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp. Các ngành tiểu thủ công nghiệp dịch vụ chưa phát triển. Đây là nguyên nhân chính làm cho nền kinh tế phát triển chậm, đời sống của nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Xã có 10 xóm với tổng số 694 hộ với 3.135 nhân khẩu, bao gồm 4 dân tộc anh em cùng sinh sống mỗi dân tộc có những nét đặc trưng riêng tạo nên một nền văn hóa phong phú đa dạng và đặc sắc cần được giữ gìn và phát huy. Trong đó: Dân tộc Tày (10,1%), Nùng (17,05%), Dao (70,15%), Kinh (2,7%). Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo trên toàn xã đến hết năm 2024 là 80,83% (số liệu theo Quyết định số 175/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của UBND xã Thành Công).

Nhân dân chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, canh tác theo phương thức truyền thống năng suất cây nông nghiệp hàng năm vẫn ở mức thấp: Ngô, lúa, Dong riêng là cây trồng chính, khó khăn về nước tưới tiêu và thời tiết rét đậm, rét hại nên chỉ trồng được 1 vụ lúa/năm. Ngoài ra bà con nông dân còn trồng các loại cây hoa màu khác

như: Khoai, sắn, đậu đỗ, rau các loại nhưng số lượng không đáng kể.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh, của huyện về xây dựng nông thôn mới luôn được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm, chỉ đạo sát sao, kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Từ năm 2021 đến nay, Hội nghị về chương trình xây dựng Nông thôn mới xã không tổ chức hội nghị riêng mà lồng ghép với các hội nghị khác tại xã, và tổ chức họp truyền truyền, triển khai lồng ghép với các cuộc họp của xóm; Căn cứ nguồn vốn sự nghiệp được phân bổ, Ban chỉ đạo Chương trình MTQG họp thống nhất các danh mục đưa vào đầu tư. Hàng năm, Ban chỉ đạo xã cũng đã xây dựng các Kế hoạch triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, Kế hoạch tuyên truyền Nông thôn mới của các năm¹.

- Ban chỉ đạo xã thường xuyên được kiện toàn khi có thay đổi về nhân sự, đảm bảo việc chỉ đạo, điều hành có hiệu quả. Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên BCD và trực tiếp phụ trách các xóm trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình. BCD xã dần đi vào nề nếp và triển khai tích cực các hoạt động trong khuôn khổ Chương trình.

- Gắn với công tác tuyên truyền việc thực hiện Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới, BCD xã lồng ghép chỉ đạo tương ứng việc thực hiện 19 tiêu chí xây dựng Nông thôn mới trong Bộ tiêu chí. Phân đầu thực hiện các tiêu chí có thể đạt được từ nguồn lực là nhân dân như Tiêu chí số 19 (Quốc phòng và an ninh).

2. Công tác tuyên truyền, vận động

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về xây dựng Nông thôn mới luôn được cấp ủy, chính quyền quan tâm.

Để thực hiện thành công chương trình xây dựng NTM của xã, Đảng ủy, chính quyền địa phương xã, coi công tác tuyên truyền là rất quan trọng, làm tốt

¹Kế hoạch 19/KH-UBND ngày 10/3/2021 KH triển khai thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2021; Kế hoạch số 20a/KH-BCĐ ngày 16/3/2021 kế hoạch thực hiện tiêu chí Quốc gia về y tế xã năm 2021; Kế hoạch 67 /KH-UBND ngày 14/12/2022; KH triển khai thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2022; Công văn số:79/CV-UBND ngày 22/7/2022 về việc thực hiện công tác vệ sinh môi trường, di dời chuồng trại tại các điểm làng du lịch; Kế hoạch số 28/KH-BCĐ ngày 16/2/2023 về việc triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023; Kế hoạch số 33/KH-BCĐ ngày 13/3/2023 về thực hiện tiêu chí quốc gia về y tế xã Thành Công năm 2023; Kế hoạch số 21/KH-BCĐ ngày 26/2/2024 về việc triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024.

công tác tuyên truyền sẽ thực hiện thành công, Ban chỉ đạo, Ban quản lý và các ban, ngành đoàn thể xã đã tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân, thông qua các cuộc họp giao ban BCH Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và các cuộc họp lồng ghép tại xóm, phân công cụ thể cho các thành viên, các đồng chí Bí thư Chi bộ xóm, phối hợp tổ chức tuyên truyền và vận động nhân dân trong công tác giải phóng mặt bằng khi có nguồn vốn đầu tư.

Nội dung tuyên truyền, phổ biến về các chủ trương, chính sách về xây dựng NTM được Ban chỉ đạo Chương trình xây dựng NTM xã quan tâm triển khai, phổ biến đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân với nhiều hình thức, giúp cho cán bộ và nhân dân hiểu rõ hơn mục đích, nội dung, tư tưởng chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, huyện hướng ứng các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới”; “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” để nhân dân chủ động tham gia vào các nội dung xây dựng NTM. Hàng năm Ban chỉ đạo xã tổ chức hội nghị tuyên truyền và phối hợp với Tư pháp, Công an, Địa chính, các tổ chức chính trị xã hội xã..., trưởng xóm và các ban ngành đoàn thể của các xóm tổ chức họp xóm tuyên truyền đến người dân.

Phương pháp tuyên truyền bằng miệng qua các hội nghị, nội dung tuyên truyền các văn bản của Trung ương, Tỉnh, Huyện về xây dựng nông thôn mới.

Công tác tuyên truyền đã làm thay đổi nhận thức của cán bộ các cấp và nhân dân do vậy nhiều cán bộ và nhân dân đã nhiệt tình hưởng ứng hiến đất xây dựng các công trình, đóng góp công lao động, vật liệu ... đặc biệt là làm đường giao thông nông thôn, thủy lợi.

3. Nguồn lực được bố trí thực hiện xây dựng Nông thôn mới

- Nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới (Bao gồm cả tổng số kinh phí đã triển khai và đang triển khai thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới). Trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 1.678.910.000 đồng.

+ Ngân sách Tỉnh:

+ Ngân sách địa phương:

+ Nguồn vốn khác (do nhân dân đóng góp, doanh nghiệp, các nhà hảo tâm...): 58.950.000 đồng

(Có biểu chi tiết các nguồn vốn kèm theo Báo cáo)

- Nguồn lực tham gia đóng góp từ nhân dân (ngày công lao động, hiến đất, vật chất khác ...).

- Các nguồn hỗ trợ khác (nếu có).

4. Kết quả thực hiện các tiêu chí

4.1. Việc thực hiện và duy trì nhóm 1: Quy hoạch

- Tiêu chí Quy hoạch: Đạt

1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 – 2025 (trong đó: có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn: Đạt

1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch: Đạt

* Những thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện tiêu chí

Thuận lợi: Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện và hỗ trợ kinh phí thực hiện quy hoạch tổng thể xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, sự đồng thuận thống nhất cao của Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn xã.

- Khó khăn: Do địa hình xã phức tạp, năng lực của cán bộ làm công tác quy hoạch còn hạn chế do đó công tác rà soát, định hướng chưa được cụ thể và sát với điều kiện của địa phương, việc điều chỉnh quy hoạch chưa được kịp thời để cho phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương

4.2. Việc thực hiện và duy trì nhóm 2: Hạ tầng kinh tế - xã hội:

- Tiêu chí Giao thông: Chưa đạt

+ Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm theo quy định bộ tiêu chí 100%: có 33/33km cứng hóa đạt 100%: Đạt

+ Tỷ lệ đường thôn và đường liên thôn ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm theo quy định ≥ 80 : Có 18,97/55,38km đạt 32,99%: Chưa đạt

+ Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm theo quy định bộ tiêu chí ≥ 70 %: Có 17,75/30,4km đạt 58,38%: Chưa đạt

+ Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm theo quy định bộ tiêu chí ≥ 60 %: Chưa đạt

* Những thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện tiêu chí

+ Thuận lợi: Được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo của cấp ủy chính quyền địa phương và sự ủng hộ nhiệt tình của nhân dân nên việc giải phóng mặt bằng và đóng góp các vật liệu khác cũng như công lao động thực hiện bê tông hóa các tuyến đường trục xóm và đường ngõ xóm.

+ Khó khăn: Do nguồn thu nhập của nhân dân chủ yếu từ nông nghiệp nên không đủ khả năng đóng góp kinh phí để xây dựng các tuyến đường trong

xóm. Chủ yếu chờ nguồn vốn từ cấp trên để thực hiện bê tông hóa các tuyến đường nên tiêu chí giao thông đến nay mới chỉ đạt dưới 50% so với quy định của bộ tiêu chí.

- Tiêu chí Thủy lợi: Đạt

+ Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên. Có 168/168ha đạt 100% chỉ tiêu theo bộ tiêu chí quy định có tối thiểu 80% diện tích (đất trồng lúa nước) được tưới tiêu chủ động.

+ Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ, chỉ tiêu này xã đáp ứng đầy đủ đạt so với bộ tiêu chí theo quy định.

*Những thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện tiêu chí

- Thuận lợi: Nhân dân chủ động tận dụng các khe nước và làm các kênh mương thủy lợi nhỏ đảm bảo nước tưới tiêu cho sản xuất.

- Khó khăn: Diện tích đất sản xuất nông nghiệp không tập trung, nhỏ lẻ do đó dễ kiên cố các kênh mương thủy lợi chưa đáp ứng được nhu cầu, nhân dân còn trông chờ ỷ lại vào nhà nước, việc duy tu bảo dưỡng các kênh mương chưa được thường xuyên do đó một số công trình thủy lợi xuống cấp nhanh.

- Tiêu chí Điện: Chưa đạt

+ Hệ thống điện đạt chuẩn: Đạt

+ Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn theo quy định bộ tiêu chí $\geq 95\%$: Có 650/694 đạt 93,65%: Chưa đạt.

Đến thời điểm hiện tại xã còn 42 hộ dân chưa có điện (xóm Bản Chang 13 hộ, xóm Đoàn Kết gồm 29 dân, xóm Bành Tổng 1 hộ chưa có điện).

*Những thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện tiêu chí

- Thuận lợi: Trong những năm qua được Đảng và Nhà nước quan tâm đầu tư hạ thế, kéo điện lưới quốc gia cho nhân dân để phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

- Khó khăn: Địa hình phức tạp, nhân dân sống rải rác, không tập trung, khoảng cách từ đường điện quốc gia đến trung tâm một số xóm xa, nguồn vốn đầu tư hạn chế

- Tiêu chí Trường học: Chưa đạt

+ Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định; Theo quy định bộ tiêu chí 100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó $\geq 50\%$ đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ 1: Chưa có cấp học nào có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia theo chỉ tiêu của tiêu chí quy định: Chưa đạt

- Tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa: Chưa đạt

+ Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã: Xã chưa có

+ Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định: Xã chưa có

+ Tỷ lệ thôn, bản có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng: xã có 10/10 nhà văn hóa nhưng chỉ có 3/10 xóm đạt, còn 7 nhà văn hóa xóm chưa đạt yêu cầu về diện tích quy hoạch và xây dựng, không có sân chơi thể thao. Ngoài ra, việc xây dựng nhà văn hóa các xóm theo chuẩn mới đòi hỏi nguồn kinh phí khá lớn, tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thấp, dân đóng góp nhiều, trong khi thu nhập của người dân còn rất thấp vì vậy thực hiện rất khó khăn.

- Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Đạt

Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa; xã có chợ Phia Đén

- Tiêu chí Thông tin và truyền thông: Đạt

+ Xã có điểm phục vụ bưu chính: Đạt

+ Xã có dịch vụ viễn thông internet: Đạt

+ Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các xóm: Có 10/10 xóm: Đạt

+ Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành: Đạt

*Những thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện tiêu chí

- Thuận lợi: Được cấp trên và các cơ quan viễn thông đầu tư các Trạm phát sóng hiện nay đã phủ sóng internet trên địa bàn, trạm phát thanh, trực tuyến được kết nối tương đối ổn định.

- Khó Khăn: Điểm bưu điện văn hóa xã chưa có, chưa có nguồn kinh phí để đầu tư.

- Tiêu chí Nhà ở dân cư: Chưa đạt

+ Nhà tạm, dột nát: Theo bộ tiêu chí quy định xã không có nhà tạm, nhà dột nát: Hiện nay xã còn 67 nhà

+ Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố theo quy định bộ tiêu chí ≥ 80 : Có 407/693 nhà đạt 58,64%: Chưa đạt

*Những thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện tiêu chí

- Thuận lợi: Hiện nay Tỉnh, huyện đang có chương trình hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn, các hộ đang triển khai thực hiện và hiện nay tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 90/QĐ-TTg, ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo

bền vững giai đoạn năm 2021-2025 và Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: 2021 – 2025; và các nguồn xã hội hóa khác

- Khó Khăn: Tuy đã có nguồn hỗ trợ để xóa nhà tạm nhưng còn một số hộ khó khăn chưa có vốn đối ứng, chưa có nền đất ở phù hợp... để thực hiện.

4.3. Việc thực hiện và duy trì nhóm 3: Kinh tế và tổ chức sản xuất

- Tiêu chí Thu nhập: Chưa đạt

+ Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người) theo quy định đến năm 2024 là ≥ 45 triệu đồng/ người: 15,8 triệu/người.

- Tiêu chí Nghèo đa chiều: Chưa đạt

+ Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 theo quy định $\leq 12\%$: Theo kết quả điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025: 561/694 hộ = 80,83% giảm 10 hộ so với kết quả của giai đoạn: Chưa đạt

- Tiêu chí Lao động: Chưa đạt

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo (Áp dụng đạt cho cả nam và nữ), theo quy định của bộ tiêu chí $\geq 70\%$: Có 1.821/2.146 = 73,99 %: Chưa đạt.

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (Áp dụng đạt cho cả nam và nữ), theo quy định của bộ tiêu chí $\geq 20\%$: Có 558/2.416 = 23,10%; Chưa đạt

- Tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn: Đạt

+ Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã: Đạt

+ Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững: Đạt

+ Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương: Đạt

+ Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng bảo vệ môi trường: Đạt

+ Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả: Đạt

4.4. Việc thực hiện và duy trì nhóm 4: Văn hóa - Xã hội - Môi trường

- Tiêu chí Giáo dục và Đào tạo: Đạt

+ Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ:

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Duy trì đạt phổ cập cho trẻ 5 tuổi 100%

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2, Trường đạt mức độ 3:
Đạt

- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1, theo quy định bộ tiêu chí $\geq 98\%$: Đạt 100%
- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, Trường đạt mức độ 3: Đạt
- Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2: Đạt
- Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại khá: Đạt
+ Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp), theo quy định bộ tiêu chí $\geq 70\%$: Có 33/45 học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học = 73,3%: Đạt

- Tiêu chí Y tế: Chưa đạt

+ Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ), theo quy định bộ tiêu chí ≥ 90 : có 3.091/3.143 người = 98,3%: Đạt
+ Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế: Chưa đạt
+ Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) theo quy định bộ tiêu chí ≤ 24 : Có 65/188 trẻ = 34,5%: Chưa đạt
+ Xã triển khai thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử: Đạt

- Tiêu chí Văn hóa: Đạt

+ Tỷ lệ thôn, bản đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới, theo quy định bộ tiêu chí $\geq 70\%$. Có 9/10 xóm đạt 90% tiêu chuẩn văn hóa theo quy định.

- Tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm: Chưa đạt

+ Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn, theo quy định bộ tiêu chí xã khu vực 3 $\geq 20\%$ ($\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung): Chưa đánh giá.
+ Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường, theo quy định bộ tiêu chí $\geq 90\%$: Đạt
+ Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung: Đạt
+ Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn theo quy định bộ tiêu chí $\geq 2m^2/người$: Đạt
+ Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: Đạt
+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định, theo quy định bộ tiêu chí $\geq 70\%$: Chưa đạt
+ Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, theo quy định bộ tiêu chí $\geq 100\%$, Chất thải rắn y tế 100%: Chưa đạt

+ Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch, theo quy định bộ tiêu chí $\geq 70\%$, có 411/694 hộ = 59,22%: Chưa đạt

+ Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường, theo quy định bộ tiêu chí $\geq 60\%$: Chưa đạt

+ Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, theo quy định bộ tiêu chí $\geq 100\%$: Đạt

+ Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, theo quy định bộ tiêu chí $\geq 30\%$: Chưa đạt

+ Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định, theo quy định bộ tiêu chí $\geq 30\%$: Chưa đạt

*Những thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện tiêu chí

- Thuận lợi: Cấp ủy, chính quyền thường xuyên quan tâm chỉ đạo các Ban, ngành, các xóm tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, kiểm tra, đôn đốc thực hiện và duy trì các tiêu chí đã đạt về công tác phổ cập giáo dục, các chương trình Y tế quốc gia. Nhân dân các dân tộc đã nhận thức cơ bản và thực hiện tốt.

- Khó Khăn: Nhiều hộ dân chưa nhận thức đầy đủ về công tác vệ sinh môi trường, chuồng trại chưa đảm bảo vệ sinh, còn trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước do đó thực hiện tiêu chí môi trường còn rất khó khăn.

4.5. Việc thực hiện và duy trì nhóm 5: Hệ thống chính trị

- **Tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: Đạt**

+ Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn: Đạt

+ Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt

+ Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên: Đạt

+ Tiếp cận pháp luật theo quy định:

- Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn: Đạt

- Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật: Đạt

- Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý: Đạt

+ Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội: Đạt

+ Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban phát triển thôn: Đạt

- Tiêu chí số Quốc phòng và An ninh: Đạt

+ Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng: Đạt

+ Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiềm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả: Đạt

5. Công tác kiểm tra, giám sát, khảo sát

- Việc kiểm tra, giám sát, khảo sát trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình: Từ năm 2021 đến nay Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy chưa thực hiện tổ chức được các cuộc kiểm tra, Thường trực HĐND và Ban kinh tế HĐND xã chưa thực hiện được các cuộc giám sát về thực hiện chương trình, chủ yếu là tổ chức các cuộc giám sát về chất lượng thi công các công trình, dự án được đầu tư trên địa bàn xã.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chủ yếu thực hiện công tác tuyên truyền, vận động tham gia xây dựng nông thôn mới.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Được sự quan tâm hỗ trợ của Ban chỉ đạo và các ngành của huyện về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng chương trình nông thôn mới; Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy luôn phát huy vai trò chỉ đạo, các thành viên nêu cao tính tiên phong gương mẫu phát huy vai trò gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên; Mặt trận tổ quốc các đoàn thể nhân dân thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên, quần chúng nhân dân, quá trình đó nhận thức của người dân được nâng lên. Cùng với các nguồn vốn hỗ trợ của các chương trình dự án và nội lực của cộng đồng dân cư đến nay xã đã hoàn thành 10/19 tiêu chí theo bộ tiêu chí Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Những tồn tại, hạn chế:

- Nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về Chương trình xây dựng nông thôn mới chưa thực sự sâu sắc; tư duy chưa có bước thay đổi đáng kể.

- Việc triển khai thực hiện Đề án nông thôn mới đã bộc lộ một số hạn chế, thiếu tính khả thi như quá trình phát triển kinh tế vẫn mang tính tự phát, nhỏ lẻ chưa bám sát theo quy hoạch.

- Việc thực hiện các tiêu chí đạt tỷ lệ rất thấp nhất là đối với lĩnh vực kinh tế do nền tảng kinh tế, xã hội thấp, mục tiêu thiếu cân đối với tiềm năng của địa phương.

3. Nguyên nhân:

- Nguyên nhân khách quan:

Địa hình phức tạp, đường giao thông nông thôn đi lại còn khó khăn, nhân dân sống rải rác không tập trung, kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, chưa hình thành vùng sản xuất chuyên canh, sản xuất còn manh mún nhỏ lẻ chưa thành hàng hoá, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Nguồn lực đầu tư thực hiện Chương trình còn hạn chế

- Nguyên nhân chủ quan:

Do công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa được quyết liệt, nhận thức trách nhiệm của một số cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu và người dân về xây dựng nông thôn mới chưa đầy đủ, toàn diện. Chưa phát huy tính tiên phong gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên còn ngại khó, ngại khổ, công tác tuyên truyền chưa thường xuyên nên chưa nêu cao được ý thức, nhận thức của nhân dân, chưa phát huy được sức mạnh tổng thể và vai trò chủ thể của Nhân dân trong xây dựng nông thôn mới.

Năng lực, trình độ của cán bộ trong hệ thống chính trị chưa được đồng đều còn hạn chế trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Nội lực của nhân dân hạn chế, thiếu đồng đều trong khi sự hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước cho việc thực hiện Chương trình còn ít vì vậy tiến độ thực hiện Chương trình chưa được thúc đẩy.

4. Bài học kinh nghiệm:

- Tổ chức khảo sát, rà soát thực trạng từng xóm trên địa bàn đồng thời đánh giá tình hình thực hiện các tiêu chí sát với thực tế, đánh giá những khó khăn, vướng mắc và đề xuất với các ngành, các cấp có định hướng, giải pháp cụ thể để xây dựng kế hoạch triển khai sát với thực tế của địa phương.

- Tranh thủ các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ của Nhà nước và các nguồn lực khác triển khai tập trung có hiệu quả và có sự thống nhất cao từ cấp ủy, chính

quyền và nhân dân, thực hiện công khai minh bạch các nguồn vốn, dự án, các chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai trên địa bàn.

- Có sự phân công, công việc cụ thể, giao trách nhiệm từng cá nhân phụ trách, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động thực hiện chương trình.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 03 – NQ/HU, ngày 11/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện Nguyên Bình về phát huy vai trò gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Huyện Nguyên Bình.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, HĐND, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân sâu sát trọng tâm về xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đến mọi người dân nhận thức rõ về mục đích, ý nghĩa, lợi ích về chương trình xây dựng nông thôn mới nhằm tạo sự đồng thuận và thu hút các nguồn lực tham gia đóng góp của nhân dân.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

- Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia xã, xây dựng quy chế làm việc BCD, phân công nhiệm vụ, phụ trách địa bàn xóm cụ thể, tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng từng tiêu chí đồng thời xây dựng kế hoạch chi tiết sát với tình hình địa phương và theo định hướng của cấp trên.

- Tiếp tục thực hiện công tác Quy hoạch tổng thể xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 – 2030 sát với điều kiện thực tế của địa phương.

- Tăng cường công tác lãnh đạo chỉ đạo toàn diện, đẩy mạnh việc kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn thực hiện. Các thành viên BCD xã thường xuyên đến các xóm để hướng dẫn thực hiện các nội dung tiêu chí.

- Phát huy tối đa nội lực của địa phương và của người dân, huy động các nguồn lực từ các công ty, doanh nghiệp, dự án,...

- Mở rộng, nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tạo được nhiều ngành nghề làm ăn có hiệu quả và thu hút nhiều lao động. Chú trọng giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, hướng nghiệp cho người dân chọn và học đúng nghề theo nhu cầu và vận dụng tốt kiến thức được học vào thực tế sản xuất, giải quyết việc làm, tăng thu nhập.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt các công trình quy mô nhỏ do xã làm chủ đầu tư.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện vệ sinh môi trường, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể thực hiện phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, xây dựng kế hoạch tổ chức

triển khai các đợt tình nguyện giúp nhân dân thực hiện các tiêu chí phát huy từ nội lực.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án nông nghiệp thông minh, Chương trình phát triển cây Quế và cây dược liệu dưới tán rừng có hiệu quả nhằm ổn định kinh tế lâu dài cho nhân dân.

- Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết thi đua chung sức xây dựng NTM giai đoạn 2021 – 2025”. Khen thưởng, biểu dương kịp thời các tập thể, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có nhiều đóng góp tích cực cho xây dựng NTM.

- Tập trung thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường nông thôn; xây dựng đời sống văn hóa nông thôn, nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa cơ sở; cải thiện chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám chữa bệnh; đẩy mạnh đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nhằm xây dựng hoàn thành Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng xã nông thôn mới theo kế hoạch. Xã Thành Công xin được đề xuất, kiến nghị với các nội dung như sau:

- Tiếp tục được sự quan tâm trực tiếp chỉ đạo và hỗ trợ về nguồn lực của Nhà nước, tạo điều kiện hỗ trợ cấp vốn từ ngân sách và doanh nghiệp đầu tư vào xã để xã hoàn thành các tiêu chí theo lộ trình kế hoạch đã đề ra.

- Đề nghị cấp trên thường xuyên quan tâm chỉ đạo và bố trí phân bổ các nguồn vốn để xã thực hiện hoàn thành các tiêu chí về cơ sở hạ tầng kinh tế, Văn hóa – xã hội, Môi trường.

- Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ để nâng cao kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ thực thi của xã, thôn.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới từ năm 2021 đến tháng 2 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Thành Công./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- TT Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- BCĐ, BQL xã;
- TrSoD: Nét;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Trần Thị Phương

Biểu chi tiết các nguồn vốn thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới từ năm 2021 đến tháng 2 năm 2025

ST T	Tên công trình/dự án	Năm thực hiện	Tổng mức đầu tư được duyet	NSNN được duyet	Đã giải ngân NSNN	Nhân dân góp vật liệu khác và góp ngày công quy ra tiền
	Tổng cộng		1.678.910.000	1.619.960.000	1.158.074.900	58.835.000
1	Quy hoạch chung xây dựng xã Thành Công, huyện Nguyên Bình giai đoạn năm 2022-2030	2022- 2023	499.960.000	499.960.000	467.340.000	
2	Đường bê tông xi măng từ NVH xóm – Cù Giao, xóm Đoàn Kết, xã Thành Công, huyện Nguyên Bình	2022	631.580.000	600.000.000	596.421.000	31.580.000
3	Đường bê tông xi măng từ Phia Chạm – Phia Chủ, xóm Đoàn Kết, xã Thành Công, huyện Nguyên Bình	2022	547.370.000	520.000.000	516.988.000	27.370.000

**BIỂU CHI TIẾT KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA
NÔNG THÔN MỚI**

(Kèm theo báo cáo số: /BC-UBND ngày /2/2025 của UBND xã Thành Công)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu đạt chuẩn xã NTM giai đoạn 2022-2025	Hiện trạng xã theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025	Kết quả tiêu chí
TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐẠT					9 /19
I	QUY HOẠCH				
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 - 2025 (trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn	Đạt	Xã đã tổ chức họp công bố quy hoạch	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	Đạt		
II	HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI				
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100%	(33/33km)	Chưa đạt
		2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	≥80%	18,97/55,38km (32,99%)	
		2.3. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm	≥70%	17,75/30,4km (58,38%)	
		2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	≥60%	0%	
3	Thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	≥80% diện tích đất sản xuất nông nghiệp (đất trồng lúa nước) được tưới và tiêu nước chủ động	168/168ha (100%)	Đạt
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động	Đạt		

		về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ		Đạt	
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt	Chưa đạt	Chưa đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	$\geq 95\%$	650/694 hộ (93,65%)	
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định	100% đạt tiêu chuẩn CSVC tối thiểu, trong đó $\geq 50\%$ đạt tiêu chuẩn CSVC mức độ I	50	Chưa đạt
6	Cơ sở vật chất văn hoá	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	Đạt	Chưa có	Chưa đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	Đạt	Chưa có	
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100%	10/10	
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt	Đạt	Đạt
8	Thông tin và Truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	Đạt	Có	Đạt
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	Đạt	Có	
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Đạt	Đạt	
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	Đạt	Có	
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát	Không	73	Chưa đạt
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	$\geq 80\%$	407/694 (58,64%)	
III	KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT				
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	- Năm 2021: ≥ 36	12tr	
			- Năm 2022: ≥ 39	13	

			- Năm 2023: ≥42	14	Chưa đạt
			- Năm 2024: ≥45	15,8	
			- Năm 2025: ≥48		
11	Nghèo đa chiều	Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025	13%	561/694(80,813%)	Chưa đạt
12	Lao động	12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥75%	1.821/2.416 (73,99%)	Chưa đạt
		12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	≥25%	558/2.416 (23,10%)	
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác, hoặc xã có tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương	Đạt	Đạt	Đạt
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững	Đạt	Đạt	
		13.3. Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương	Đạt	Đạt	
		13.4. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường	Đạt	Đạt	
		13.5. Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả	Đạt	Đạt	
IV	VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG				
14	Giáo dục và Đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ	Đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi	Duy trì đạt phổ cập GD cho trẻ 5 tuổi	
			Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2	Mức độ 3	

			Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1: $\geq 98\%$	100	Đạt
			Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2	Mức độ 3	
			Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	Mức độ 2	
			Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại: Khá	Khá	
		14.2. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)	$\geq 70\%$	33/45 (73,3%)	
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 90\%$	3.091/3.143 (98,3%)	Chưa đạt
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	Đạt	Đạt	
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	$\leq 24\%$	65/188 (34,5%)	
		15.4. Xã triển khai thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử	Đạt	Đạt	
16	Văn hoá	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới	$\geq 70\%$	9/10 (90%)	Đạt
17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	$\geq 20\%$ ($\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung)	Chưa đạt	
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	$\geq 90\%$	100	
		17.3. Cảnh quan, không gian	Đạt		

		xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung 17.4. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn 17.5. Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch 17.6. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định 17.7. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường 17.8. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch 17.9. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường 17.10. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 17.11. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn 17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.	$\geq 2\text{m}^2/\text{người}$ Đạt $\geq 70\%$ 100% $\geq 70\%$ $\geq 60\%$ 100% $\geq 30\%$ $\geq 30\%$	Đạt Đạt Chưa đạt Chưa đạt Chưa đạt 411/693 (59,3%) Chưa đạt Đạt Chưa đạt Chưa đạt	Chưa đạt
V	HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ				
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn 18.2. Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 18.3. Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên 18.4. Tiếp cận pháp luật a) Ban hành văn bản theo thẩm	Đạt Đạt 100% Đạt	Đạt Đạt 100% Đạt	Đạt

		quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn			
		b) Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật	Đạt	Đạt	
		c) Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý	Đạt	Đạt	
		18.5. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội	Đạt	Đạt	
		18.6. Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển thôn	Đạt	Đạt	
19	Quốc phòng và An ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Đạt	Đạt	Đạt
		19.2. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...) và tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế, giảm so với năm trước; có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	Đạt	